



**HẢI QUAN VIỆT NAM**

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

**TẬN DỤNG CPTPP ĐỂ NHẬP KHẨU  
TỪ CANADA VÀO VIỆT NAM  
GIAI ĐOẠN HẬU COVID-19**

*Hà Nội, ngày 23/3/2021*



**HẢI QUAN VIỆT NAM**

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

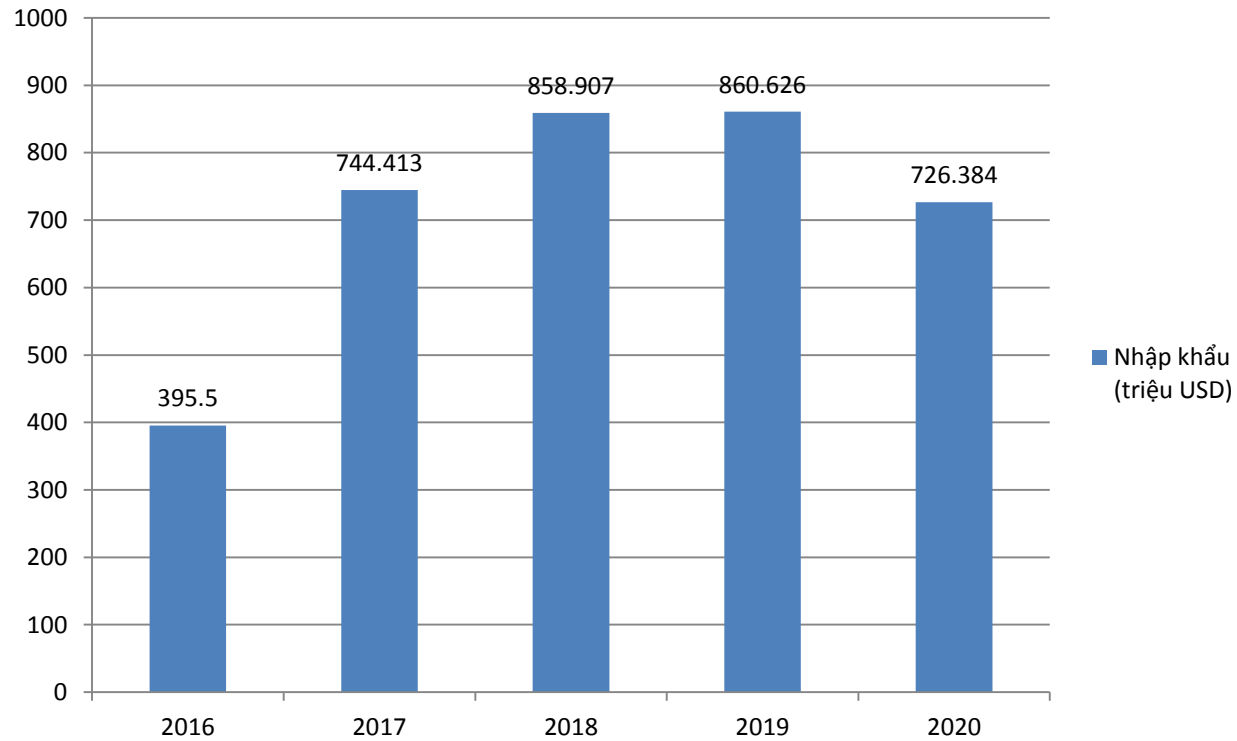
- 1. Số liệu thống kê XNK giữa Việt Nam – Canada (nguồn: Tổng cục Hải quan);**
- 2. Thủ tục Hải quan;**
- 3. Các vướng mắc của Doanh nghiệp Canada**
- 4. Thủ tục Hải quan trong bối cảnh Covid.**

# SỐ LIỆU XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA VIỆT NAM - CANADA

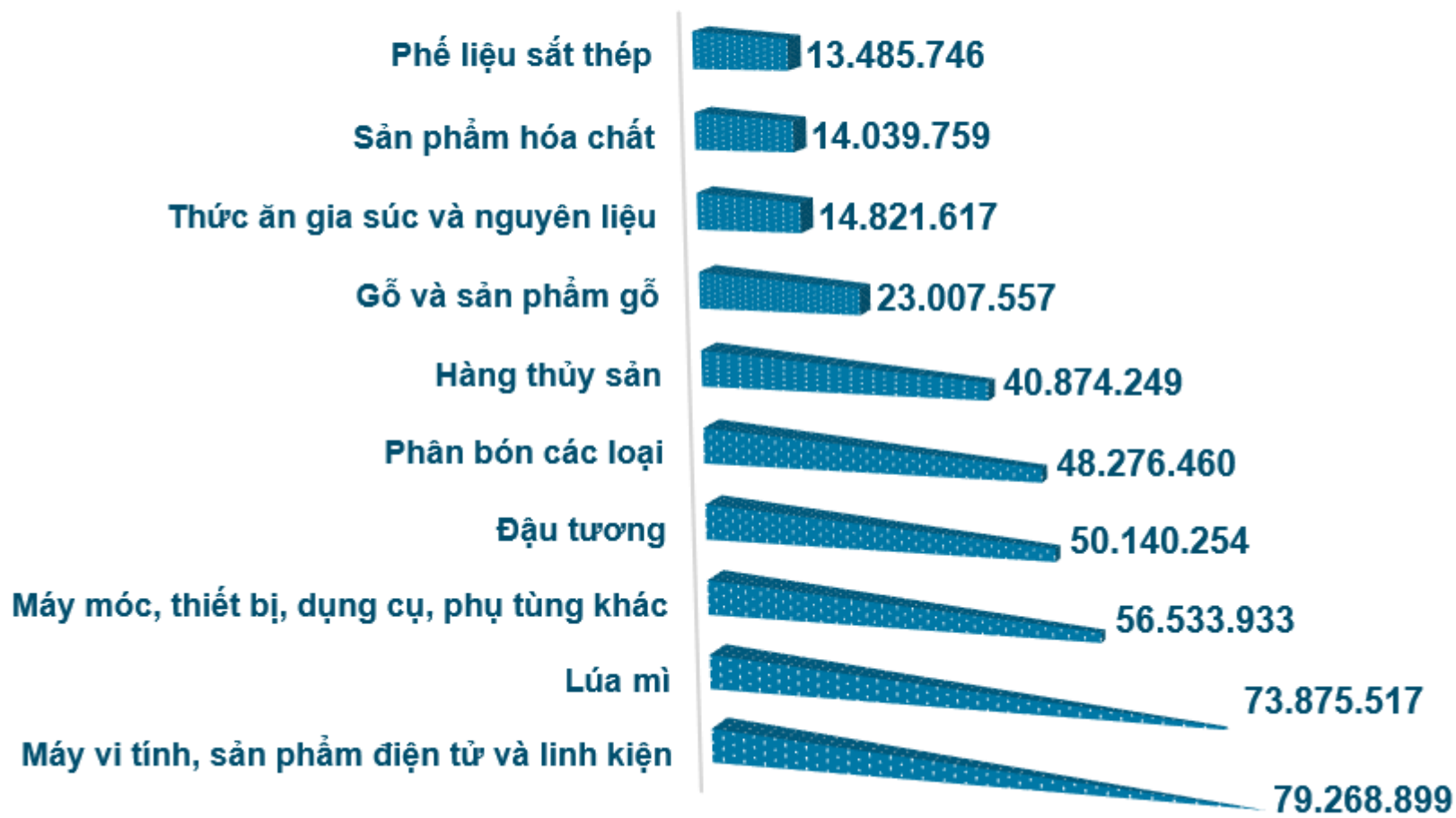
<b>Năm</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>
Nhập khẩu (triệu USD)	395,5	744,413	858,907	860,626	726,384
Xuất khẩu (Tỷ USD)	2,653	2,717	3,014	3,913	4,361

# BIỂU ĐỒ NHẬP KHẨU GIỮA VIỆT NAM - CANADA

## Nhập khẩu (triệu USD)

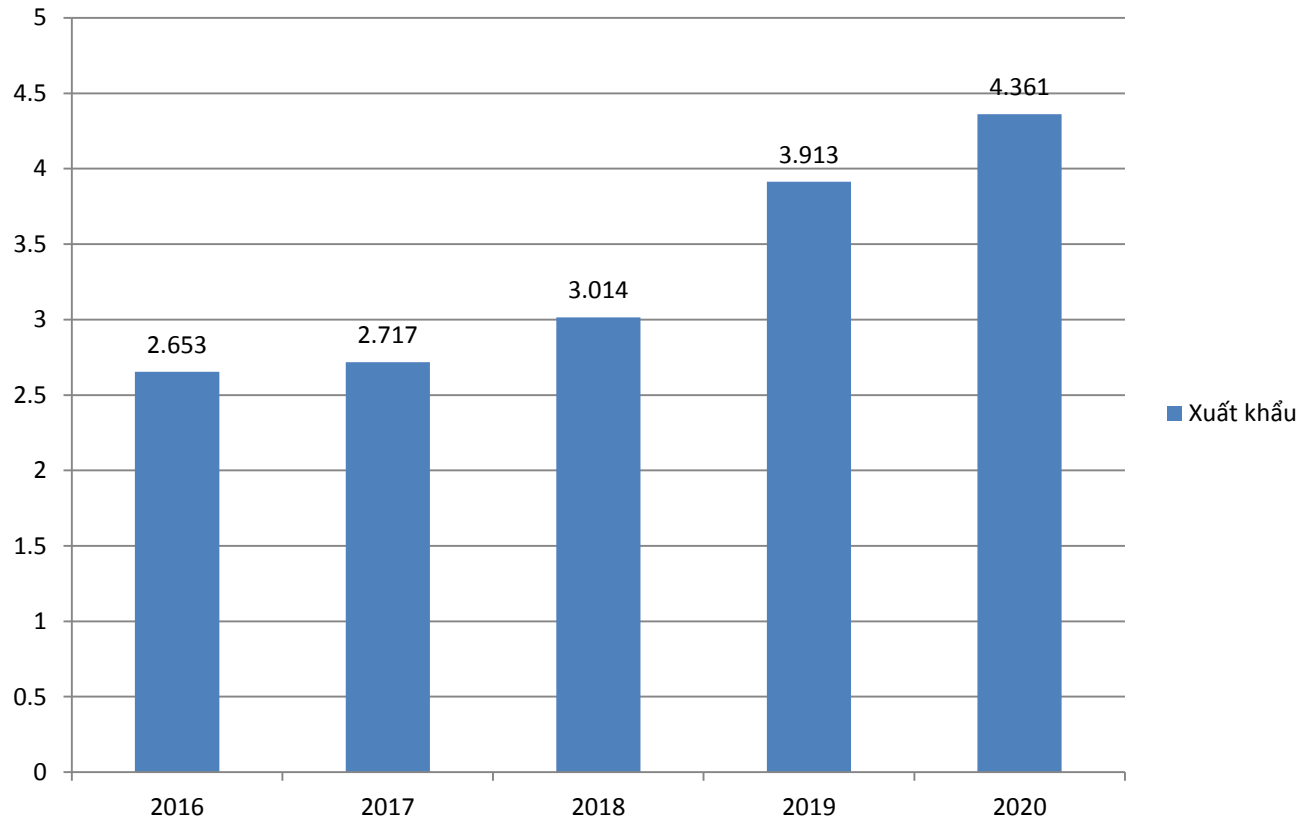


## BIỂU ĐỒ TOP 10 MẶT HÀNG VIỆT NAM NHẬP KHẨU NHIỀU NHẤT TỪ CANADA NĂM 2020 (ĐƠN VỊ: TRIỆU USD)



# BIỂU ĐỒ XUẤT KHẨU GIỮA VIỆT NAM - CANADA

## Xuất khẩu (Tỷ USD)



# BIỂU ĐỒ TOP 10 MẶT HÀNG VIỆT NAM XUẤT KHẨU NHIỀU NHẤT SANG CANADA NĂM 2020 (ĐƠN VỊ: TRIỆU USD)



# SỐ LIỆU XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA VIỆT NAM - CANADA

<b>Thời gian</b>	<b>1/2021</b>	<b>2/2021</b>
Nhập khẩu (USD)	58.420	46.270
Xuất khẩu (USD)	397.96	265.495



## **Pháp luật Hải quan**

- Luật Hải quan năm 2014.
- Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 20/01/2015 của Chính phủ.
- Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Nghị định 08/2015/NĐ-CP
- Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.
- Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Thông tư 38/2015/TT-BTC.

## **Pháp luật về quản lý chuyên ngành.**

- Luật quản lý ngoại thương
- Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013
- Nghị định 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ
- Thông tư số 33/2014/BNNPTNT ngày 30/10/2014 quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật

# CƠ SỞ PHÁP LÝ THỰC HIỆN CPTPP

1

Thông tư số 03/2019/TT-BCT về quy tắc xuất xứ hàng hóa trong CPTPP

2

Thông tư số 06/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BCT quy định quy tắc xuất xứ hàng hoá trong Hiệp định CPTPP

3

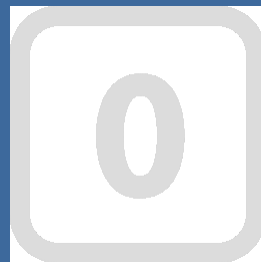
Thông tư số 62/2019/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

4

Nghi định số 57/2019/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện CPTPP giai đoạn 2019 - 2022

**THỦ TỤC HẢI QUAN**  
**#????????????????????**

**Không có thủ tục riêng**



99%

99,6%

96%

**- Tờ khai hải quan; Hóa đơn TM, Vận đơn.**

**- Chứng từ có liên quan.**

Hợp đồng mua bán hàng hóa, hóa đơn thương mại, chứng từ vận tải, chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, văn bản thông báo kết quả kiểm tra hoặc miễn kiểm tra chuyên ngành, các chứng từ liên quan đến hàng hóa theo quy định của pháp luật có liên quan.

# 1. HỒ SƠ HẢI QUAN

## 1.1. Hồ sơ hải quan khi làm thủ tục hải quan:

### a) Hàng xuất khẩu

- Tờ khai hải quan
- Hóa đơn thương mại hoặc chứng từ có giá trị tương đương trong trường hợp người mua phải thanh toán cho người bán
- .....
- Hợp đồng ủy thác

# 1. HỒ SƠ HẢI QUAN

## 1.1. Hồ sơ hải quan khi làm thủ tục hải quan:

### b) Hàng hóa nhập khẩu

- Tờ khai hải quan
- Hóa đơn thương mại hoặc chứng từ có giá trị tương đương trong trường hợp người mua phải thanh toán cho người bán
- Vận đơn hoặc các chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương đối với trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt, vận tải đa phương thức
- .....
- Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành

# 1. HỒ SƠ HẢI QUAN

## 1.1. Hồ sơ hải quan khi làm thủ tục hải quan:

### b) Hàng hóa nhập khẩu

Chứng từ chứng minh tổ chức, cá nhân đủ điều kiện nhập khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật về đầu tư

Tờ khai trị giá

Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo quy định tại Thông tư 38/2018/TT-BTC

Danh mục máy móc, thiết bị trong trường hợp phân loại máy liên hợp hoặc tổ hợp máy thuộc các Chương 84, Chương 85 và Chương 90

Hợp đồng bán hàng đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng



# 1. HỒ SƠ HẢI QUAN

## 1.2. Hồ sơ doanh nghiệp lưu giữ:

Tờ khai hải quan

Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoặc văn bản cho phép nhập khẩu của cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật về quản lý ngoại thương

Giấy đăng ký kiểm tra chuyên ngành, Biên bản lấy mẫu có xác nhận của cơ quan kiểm tra chuyên ngành

Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành

Hợp đồng mua bán hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hoặc các chứng từ có giá trị tương đương

Chứng từ xác nhận tổ chức, cá nhân đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa

Hóa đơn thương mại hoặc chứng từ có giá trị tương đương

# 1. HỒ SƠ HẢI QUAN

## 1.2. Hồ sơ doanh nghiệp lưu giữ

Vận đơn hoặc các chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương

Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa

Bản kê chi tiết hàng hoá đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu

Tài liệu kỹ thuật, catalogue, bản phân tích thành phần, chứng thư giám định liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Danh mục máy móc thiết bị và Phiếu theo dõi trừ lùi khi khai báo mã số đối với trường hợp phân loại máy liên hợp hoặc tổ hợp máy thuộc các Chương 84, 85 và 90

Sổ, chứng từ kế toán có liên quan đến hàng hóa XNK

Báo cáo quyết toán

Hồ sơ, chứng từ có liên quan đến việc kiểm tra, xác định trị giá hải quan, miễn thuế

# 1. HỒ SƠ HẢI QUAN

## 1.2. Hồ sơ doanh nghiệp lưu giữ

Văn bản thông báo kết quả xác định trước về mã số, xuất xứ, trị giá hải quan (nếu có)

Hồ sơ liên quan đến việc khai bổ sung, thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa

Hồ sơ liên quan đến thủ tục hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất

Các chứng từ khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo Nghị định số 125/2017/NĐ-CP

### Lưu ý:

Người khai hải quan chịu trách nhiệm lưu giữ bản chính các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan trong thời hạn theo quy định xuất trình cho cơ quan hải quan khi kiểm tra sau thông quan, thanh tra. Trường hợp bản chính dưới dạng chứng từ giấy đã nộp cho cơ quan hải quan, người khai hải quan phải lưu bản chụp. Đối với chứng từ dưới dạng điện tử, người khai hải quan phải lưu bản điện tử

# 1. HỒ SƠ HẢI QUAN

## 1.3. Thời hạn nộp hồ sơ hải quan

### a) Đối với hàng hóa xuất khẩu

Tờ khai hải quan được nộp sau khi đã tập kết hàng hóa tại địa điểm người khai hải quan thông báo và chậm nhất là 04 giờ trước khi phương tiện vận tải xuất cảnh; đối với hàng hóa xuất khẩu gửi bằng dịch vụ chuyển phát nhanh thì chậm nhất là 02 giờ trước khi phương tiện vận tải xuất cảnh

### b) Đối với hàng hóa nhập khẩu

Tờ khai hải quan được nộp trước ngày hàng hóa đến cửa khẩu hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hàng hóa đến cửa khẩu

*Tờ khai hải quan có giá trị làm thủ tục hải quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày đăng ký (chính thức). Chính sách quản lý hàng hóa, chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được áp dụng tại thời điểm đăng ký (chính thức) tờ khai*

## 2. KHAI HẢI QUAN (NĐ 59)

### a) Người khai hải quan

---

Chủ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Trường hợp chủ hàng hóa là thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam thì phải thực hiện thủ tục hải quan thông qua đại lý làm thủ tục hải quan

---

Chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh hoặc người được ủy quyền

---

Người được chủ hàng hóa ủy quyền (hàng hóa là quà biếu, quà tặng của cá nhân; hành lý gửi trước, gửi sau chuyến đi, hàng hóa thực hiện thực hiện dự án đầu tư miễn thuế)

---

Người thực hiện dịch vụ trung chuyên, quá cảnh

---

Đại lý làm thủ tục hải quan

---

Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính quốc tế, dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế trừ trường hợp chủ hàng có yêu cầu khác

## 2. KHAI HẢI QUAN (NĐ 59)

### b) Nguyên tắc khai:

### c) Xử lý trường hợp hệ thống gặp sự cố

### d) Thời điểm nộp giấy phép khi thực hiện thủ tục hải quan

Người khai hải quan thực hiện khai theo phương thức điện tử. khai đầy đủ, chính xác, trung thực, rõ ràng các tiêu chí trên tờ khai hải quan; tự tính để xác định số thuế, các khoản thu khác phải nộp ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai

Trường hợp theo quy định được khai trên tờ khai giấy thì thực hiện khai báo và nộp hồ sơ giấy theo quy định

Hàng hóa XK, NK theo các loại hình khác nhau thì phải khai trên tờ khai hàng hóa XK, NK khác nhau theo từng loại hình tương ứng

Quy định về xử lý đối với trường hợp hệ thống khai hải quan điện tử gặp sự cố (đầu hải quan, đầu doanh nghiệp gặp sự cố).

Hàng hóa thuộc diện phải có giấy phép của cơ quan quản lý chuyên ngành thì phải có giấy phép trước khi đăng ký tờ khai

# THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ VÀ THỜI HẠN LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN

## 1. Thời hạn nộp hồ sơ

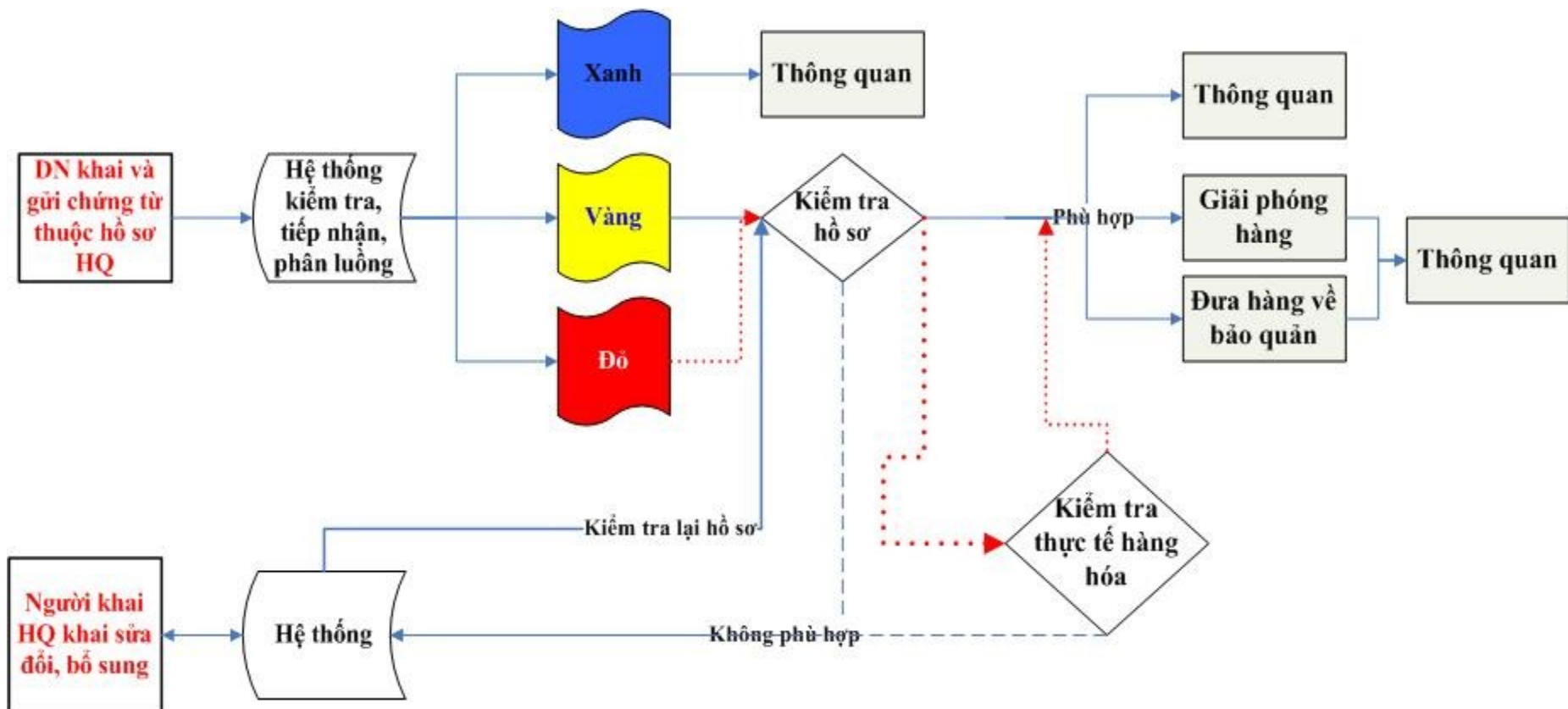
- Hàng xuất khẩu: nộp sau khi đã tập kết hàng hóa tại địa điểm người khai hải quan thông báo và chậm nhất là 04 giờ trước khi phương tiện vận tải xuất cảnh;
- Hàng nhập khẩu, nộp trước ngày hàng hóa đến cửa khẩu hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hàng hóa đến cửa khẩu.

## 2. Thời hạn làm thủ tục hải quan

- Hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ chậm nhất là 02 giờ;
- Hoàn thành việc kiểm tra thực tế hàng hóa chậm nhất là 08 giờ. Trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành thì thời hạn hoàn thành kiểm tra thực tế hàng hóa được tính từ thời điểm nhận được kết quả kiểm tra chuyên ngành

# SƠ ĐỒ QUY TRÌNH THỦ TỤC HẢI QUAN

## Quy trình TTHQ







# HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

<https://www.customs.gov.vn>

<https://www.vietnamtradeportal.gov.vn>

Q&A, Hotline



**HẢI QUAN VIỆT NAM**

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

## **VƯỚNG MẮC CỦA DOANH NGHIỆP**

# VƯỚNG MẮC CỦA DOANH NGHIỆP

## 1. Thông tin tối thiểu trên Chứng từ xuất xứ;

- Thông tư số 62/TT-BTC ngày 5/9/2019
- Công văn hướng dẫn số: 4993/TCHQ-GSQL hướng dẫn việc khai báo và tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong khuôn khổ Hiệp định CPTPP

## 2. Chứng từ chứng minh vận chuyển trực tiếp:

- Công văn hướng dẫn số 2019/TCHQ-GSQL ngày 27/3/2021 về chứng từ chứng minh vận tải trong Hiệp định CPTPP.

## 3. Thẻ thức chứng từ CNXXHH

- **Thế là bản điện tử??????????**

# VƯỚNG MẮC CỦA DOANH NGHIỆP

## 4. Thủ tục NK tôm hùm:

- Về hồ sơ: khoản 5, điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi Thông tư số 38.
- Về chính sách: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm.
- Thông tư số 24/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 và Thông tư số 04/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/02/2015.

## 5. Giấy chứng nhận KP về kim cương thô

- Trường hợp có chênh lệch về số lượng và hàng hóa (mã HS) đề nghị liên hệ với Bộ Công Thương.

## 6. Tính hợp lệ C/O và mã biểu thuế trên VNACCS:

- Công văn số 4470/TCHQ – TXNK ngày 9/7/2019.

# THỦ TỤC HẢI QUAN TRONG BỐI CẢNH COVID

## TẠO THUẬN LỢI THƯƠNG MẠI

*Tập trung việc rút ngắn thời gian thông quan, giải phóng hàng hóa (Hàng y tế, viện trợ...)*

*Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính*

*Tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật hải quan nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong xuất nhập khẩu hàng hóa trong tình hình Covid-19*

- Chứng từ vận tải trực tiếp CPTPP;
- AEO tự động gia hạn;
- Gửi bản chụp chứng từ thuộc HS Hải quan;
- Không xử phạt khi quá thời hạn TNTX;
- Gia hạn nợ C/O.
- Danh mục mặt hàng miễn thuế phục vụ Dịch Covid (QĐ số 155/QĐ-BTC ngày 7/2/2020 và QĐ số 436/QĐ-BTC ngày 27/3/2020).



# HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả

**XIN CẢM ƠN!**